TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2023/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trương Văn T, sinh năm 1988.
  HKTT: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.
  Nơi cư trú: Đường A, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993.
  HKTT: Thôn P, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.
  Nơi cư trú: Đường A, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 là hôn nhân hợp pháp, ngày 05/4/2023 Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung:

+ Giao cháu Trương Hoàng Q, sinh ngày 08/9/2022 cho bà Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Ông Trương Văn T có nghĩa vụ đóng góp cho bà Nguyễn Thị T1 tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Hoàng Q mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), kể từ ngày 13/4/2023 cho đến khi cháu Trương Hoàng Q tròn 18 tuổi.

+ Kể từ khi bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Trương Văn T chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trương Văn T.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[**3**] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[**5**] Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002395 ngày 10/02/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Trương Hoàng Q, sinh ngày 08/9/2022 cho bà Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Ông Trương Văn T có nghĩa vụ đóng góp cho bà Nguyễn Thị T1 tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Hoàng Q mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), kể từ ngày 13/4/2023 cho đến khi cháu Trương Hoàng Q tròn 18 tuổi.

+ Kể từ khi bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Trương Văn T chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trương Văn T.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 đã nộp theo biên lai thu số 0002395 ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định *(Số 09, ngày 12/4/2021)*
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 31-VDS